

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 3 năm 2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Ngọc Trâm**;

2/ Ông **Đỗ Thành Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 636/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị Thu N**, sinh năm: 1996 (có mặt); địa chỉ: Tổ a, ấp T, xã M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm: 1995 (vắng mặt); địa chỉ: Số nhà b, ấp H, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2017 của nguyên đơn – chị Lý Thị Thu N, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Thành N chung sống với nhau từ năm 2016, hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống, do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng anh đã sống ly thân được hơn 8 tháng. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên nay chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

** Anh Nguyễn Thành N là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã thông báo và thực hiện việc tổng đạt hợp lệ cho anh N phải đến Tòa án tham gia giải quyết vụ kiện này nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do.*

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:***

Về thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Thu N đối với anh Nguyễn Thành N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lý Thị Thu N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết việc ly hôn của chị; anh Nguyễn Thành N có địa chỉ thường trú tại số nhà b, ấp H, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Thành N là bị đơn trong vụ án vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Lý Thị Thu N và anh Nguyễn Thành N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống chung của anh chị phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh chị đã sống ly thân được hơn 8 tháng, cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh N là có cơ sở, được quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

[3] Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Thu N được ly hôn với anh Nguyễn Thành N, giữa chị N và anh N không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004567 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp xong án phí.

Báo cho chị N biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ (H).

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG MỸ HUYỀN